

Số: 6/H /BC-ĐĐBQH

Hung Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2023

## BÁO CÁO

**Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 759/2014/NQ-UBTVQH13  
và Nghị quyết 228/NQ-UBTVQH10 ngày 27 tháng 10 năm 1999  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đại biểu Quốc hội tiếp công dân,  
tiếp nhận, chuyên đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại,  
tố cáo và kiến nghị của công dân**

Kính gửi: Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Văn bản số 379/BDN ngày 06/4/2023 của Ban Dân nguyện về việc tổng kết thực hiện tiếp công dân, xử lý đơn thư của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội được quy định tại Nghị quyết 228 và Nghị quyết 759; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Hung Yên nằm ở trung tâm đồng bằng sông Hồng, có diện tích tự nhiên là 930,22 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 1.302.200 người; có 10 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào, 08 huyện (*Văn Lâm, Văn Giang, Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi, Kim Động, Phù Cừ, Tiên Lữ*), 161 xã, phường, thị trấn; có vị trí địa lý thuận lợi tiếp giáp với 5 tỉnh, thành phố là: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Nam và Thái Bình. Trong những năm qua, với vị trí địa lý quan trọng và điều kiện tự nhiên thuận lợi, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của Hưng Yên đã có bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân đạt 12,8%/năm (năm 2022).

Trong những năm qua, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên cả nước diễn biến phức tạp, dịch xuất hiện tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cũng đã ghi nhận nhiều ca dương tính với Covid-19, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Tuy nhiên, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19. Với tinh thần "*chống dịch như chống giặc*" và thực hiện "*nhiệm vụ kép*" là vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế, xã hội; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh luôn nằm trong tầm kiểm soát, tình hình kinh tế - xã hội đạt được những kết quả tích cực.



Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhìn chung không có biến động lớn, mức độ căng thẳng bức xúc có xu hướng giảm, không xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp mới. Các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người hầu hết là các vụ việc cũ, đã được các cấp, các ngành kiểm tra, rà soát, đối thoại, tuyên truyền, vận động, giải quyết khách quan, đúng pháp luật; được các đồng chí lãnh đạo tỉnh thường xuyên tổ chức đối thoại công khai. Một số vụ việc đã được giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện hoặc bị lôi kéo tham gia vào các đoàn khiếu kiện đông người.

Thực hiện Luật tiếp công dân và Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc ĐBQH tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. Đoàn ĐBQH tỉnh đã phân công ĐBQH trong đoàn công tác tại địa phương thực hiện tiếp công dân hàng tháng vào ngày thứ năm hàng tuần tại trụ sở tiếp công dân tỉnh. Các ĐBQH đã thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân. Tại các buổi tiếp dân, công dân được đón tiếp chu đáo, đúng nội quy tiếp công dân. Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và ý kiến kiến nghị, phản ánh của công dân của ĐBQH hàng tháng được thông báo đến Thường trực HĐND, UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh để phối hợp chỉ đạo thực hiện. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã phối hợp tốt với Ban tiếp công dân tỉnh trong công tác chuẩn bị, tổ chức tiếp dân của ĐBQH, giúp ĐBQH xem xét xử lý đơn, chuyển đơn thư đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã tham mưu công văn đơn đốc theo dõi việc giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Đoàn ĐBQH tỉnh chủ động giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo bằng các hình thức: xem xét báo cáo tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo định kỳ hàng tháng của UBND tỉnh; xem xét báo cáo kết quả công tác Thanh tra hàng năm của Thanh tra tỉnh, nội dung trọng tâm là công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; theo dõi, đơn đốc các đơn thư của công dân do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; tham gia các Đoàn công tác liên ngành do UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, đơn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Thông qua công tác kiểm tra, đơn đốc giúp cho các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc khó khăn, phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Về tiếp công dân**

Thực hiện Luật tiếp công dân và Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 của UBTVQH về việc ĐBQH tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc



theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. Đoàn ĐBQH tỉnh đã phân công ĐBQH trong đoàn công tác tại địa phương tiếp dân, thông báo lịch tiếp công dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện tiếp công dân hàng tháng vào ngày thứ năm hàng tuần tại trụ sở tiếp công dân tỉnh. Các ĐBQH đã thực hiện tốt việc tiếp công dân. Tại các buổi tiếp dân, công dân được đón tiếp chu đáo, đúng nội quy tiếp công dân. Ngay sau buổi tiếp dân, các ý kiến, kiến nghị, phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được ĐBQH nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời quy định thời hạn trả lời công dân, báo cáo kết quả trả lời tới Đoàn ĐBQH tỉnh. Kết quả tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và ý kiến kiến nghị, phản ánh của công dân của ĐBQH hàng tháng được thông báo đến Thường trực HĐND, UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh để phối hợp chỉ đạo thực hiện. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã phối hợp tốt với Ban tiếp công dân tỉnh trong công tác chuẩn bị, tổ chức tiếp dân của ĐBQH, giúp ĐBQH xem xét xử lý đơn, chuyển đơn thư đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đồng thời đôn đốc theo dõi việc giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2022, Đoàn ĐBQH tỉnh tiếp định kỳ 319 buổi, tiếp được 98 lượt người phản ánh 127 vụ việc, trong đó có 01 đoàn đông người.

Đã phân loại xử lý 127/127 vụ việc (đạt 100%) bằng các hình thức:

Văn bản Đoàn ĐBQH trả lời, hướng dẫn pháp luật công dân: 0.

Giải thích trực tiếp: 81 vụ việc.

Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 46.

*(Phụ lục số 01 kèm theo)*

## **2. Về tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2022, ĐBQH và Đoàn ĐBQH tỉnh đã tiếp nhận được 1.048 đơn thư (đơn nhận qua công tác tiếp dân và thông qua đường bưu điện).

Có 179 đơn thư khiếu nại chiếm 17,1%; 263 đơn thư tố cáo chiếm 25,1%; 606 đơn thư kiến nghị, phản ánh, đề nghị chiếm 57,8%. Theo nội dung đơn thư liên quan: lĩnh vực hành chính là 525 đơn, chiếm 50,1%; lĩnh vực tư pháp 523 đơn chiếm 49,9%.

\* Đã phân loại xử lý 1.048/1.048 đơn (đạt 100%) bằng các hình thức:

- 183 đơn đủ điều kiện xử lý chiếm 17,5%; chuyển đơn của Đoàn ĐBQH đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và đã nhận được văn bản trả lời kết quả giải quyết của 75 đơn.



- 865 đơn không đủ điều kiện xử lý chiếm 82,5% (gồm đơn tái khiếu, tái tố, đơn của công dân gửi nhiều cấp, nhiều ngành, các cơ quan có thẩm quyền đang xem xét, giải quyết hoặc đã được cấp có thẩm quyền cuối cùng xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, đơn có nội dung không rõ ràng, đơn photocopy).

\* Nội dung đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân rất đa dạng, liên quan đến hầu hết các lĩnh vực trong đời sống xã hội; tập trung chủ yếu việc thực hiện các chính sách khi thu hồi đất, hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc gây ô nhiễm môi trường; việc xét xử của Tòa án nhân dân các cấp, việc thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật...; đặc biệt khi việc giải quyết của các cơ quan chức năng không đúng theo nguyện vọng của người khiếu nại, thì người khiếu nại chuyển sang tố cáo; họ cho rằng người có thẩm quyền lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong thi hành công vụ, giải quyết các vụ việc, vụ án không công bằng, thiếu khách quan...

Nội dung đơn tố cáo chủ yếu nhằm vào người có thẩm quyền ký ban hành quyết định giải quyết tranh chấp, hoặc người có trách nhiệm giải quyết các vụ việc của các cơ quan tiến hành tố tụng; tố cáo một vài cán bộ hoạt động trong ngành Công an, Tòa án, Thi hành án dân sự... do người tố cáo cho rằng các cán bộ trên có hành vi vi phạm hoạt động trong quá trình điều tra vụ án, chậm được thi hành các Bản án hoặc phải thi hành án...

(Phụ lục số 02 gửi kèm)

### **3. Về giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**

Đoàn ĐBQH tỉnh chủ động giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo bằng các hình thức: xem xét báo cáo tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo định kỳ hàng tháng của UBND tỉnh; xem xét báo cáo kết quả công tác Thanh tra hàng năm của Thanh tra tỉnh, nội dung trọng tâm là công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; theo dõi, đôn đốc các đơn thư của công dân do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Hàng năm, Đoàn ĐBQH tỉnh phối hợp với UBND tỉnh trong việc tham gia các Đoàn công tác liên ngành do HĐND, UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Thông qua công tác kiểm tra, đôn đốc giúp cho các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc khó khăn, phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

Trong năm 2022, Đoàn ĐBQH tỉnh đã có quyết định về việc thành lập Tổ giúp việc nắm bắt, thu thập thông tin về đơn thư và những vấn đề cử tri nêu. Thực hiện ý kiến chỉ đạo, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã ra các Thông báo



số 226, 227, 228, 229/VP-CTQH ngày 19/8/2022 về nắm bắt, thu thập thông tin về 04 đơn thư của công dân gửi đến UBND các huyện Khoái Châu, Kim Động, thị xã Mỹ Hào và thành phố Hưng Yên. Ngày 23, 24/8/2022 Tổ giúp việc đã xuống làm việc trực tiếp với một số đơn vị, các phòng, ban, ngành liên quan tại trụ sở UBND các huyện Khoái Châu, Kim Động và thành phố Hưng Yên. Sau các buổi làm việc, Tổ giúp việc đã có báo cáo kết quả nắm bắt, thu thập thông tin, đồng thời đưa ra những đề xuất để Đoàn ĐBQH tỉnh làm cơ sở đôn đốc các cơ quan xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những kết quả đạt được**

Nhìn chung, tình trạng công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh trong những năm qua không nhiều, không có tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp; đa số công dân đến gặp ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh là để khiếu nại, kiến nghị, phản ánh vướng mắc liên quan đến quyền, lợi ích của công dân chậm được giải quyết hoặc đã được cơ quan chức năng giải quyết nhưng công dân cho rằng chưa thỏa đáng.

Công tác phối hợp trong việc tiếp công dân giữa Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh ngày càng chặt chẽ và khoa học; tại các buổi tiếp dân có sự tham gia của ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Ban Tiếp dân của tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND, Văn phòng UBND tỉnh, đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành và chính quyền địa phương các cấp. Qua hoạt động tiếp công dân đã giúp Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh nắm rõ tình hình thực tế của địa phương để từ đó có những giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người dân, góp phần giữ vững ổn định, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong các buổi tiếp công dân ngoài việc xử lý đơn thư, các vị ĐBQH tỉnh cũng đã kết hợp tuyên truyền, giải thích pháp luật để công dân nhận thức đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xác định rõ quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo để vừa phát huy quyền dân chủ của nhân dân, vừa tạo niềm tin của công dân đối với Đảng và Nhà nước. Việc xử lý các vụ việc tồn đọng đã được các cơ quan có thẩm quyền quan tâm giải quyết; UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp nghiêm túc thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân.

Công tác tiếp nhận, chuyển đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết ngày càng đi vào nề nếp. Quy trình xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện một cách bài bản, chặt chẽ từ việc mở sổ theo dõi theo tuần, theo tháng và định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm báo cáo kết quả đến các vị ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh; việc phân loại, nghiên cứu, chuyển đơn, thư của công dân và theo dõi các văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền thực hiện khoa học, thực chất và hiệu quả.



## 2. Những tồn tại, hạn chế

- Số lượng đơn, thư gửi ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh bị trùng lặp, đơn không đủ điều kiện xem xét chiếm tỷ lệ khá cao. Nhiều đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; hoặc đang trong quá trình xem xét, giải quyết nhưng công dân tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến Đoàn ĐBQH tỉnh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng thông tin trong quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn chưa đồng bộ, gặp nhiều khó khăn, chưa thông tin một cách hiệu quả giúp cho đại biểu dân cử thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân vẫn chưa đạt hiệu quả cao; một số vụ việc công dân bị kẻ xấu lôi kéo, kích động, lợi dụng dân chủ có những hành vi quá khích, lăng mạ cán bộ tiếp công dân, xúc phạm cán bộ lãnh đạo, gây mất an ninh, trật tự nhưng chưa được xử lý triệt để.

- Việc phân loại, xử lý đơn ở một số đơn vị không chính xác dẫn đến giải quyết không đúng quy trình, kéo dài; vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại; vi phạm về hình thức ra văn bản như không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (*đối với đơn thuộc thẩm quyền*) mà chỉ ra thông báo hoặc công văn trả lời; không lập hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

- Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi vượt cấp vẫn diễn ra phổ biến. Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp phát sinh từ những năm trước, đã được chính quyền các cấp xem xét, giải quyết, đối thoại nhưng công dân vẫn không nhất trí tiếp tục khiếu kiện.

- Việc nắm thông tin cũng như tiếp cận với hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình giải quyết vụ việc cũng gặp không ít khó khăn do công dân chỉ gửi đơn không kèm theo tài liệu hoặc có gửi kèm thì hầu hết là những tài liệu có lợi cho đương sự nên rất khó cho việc nghiên cứu, đánh giá việc giải quyết của cơ quan chức năng, dẫn đến nhiều vụ việc mặc dù phát hiện có sai phạm nhưng không có cơ sở để đề nghị phúc tra hoặc tổ chức giám sát theo quy định.

## 3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

### 3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhận thức về pháp luật, chủ trương, chế độ chính sách về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chế độ đền bù của nhà nước tại một số dự án của một số công dân còn hạn chế; có một số phần tử xấu lợi dụng dân chủ để kích động, xúi giục người dân đi khiếu kiện. Nhiều người đi khiếu nại, tố cáo chưa đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo luật định, sao gửi đơn đến nhiều nơi dẫn đến đơn chuyển vòng vo, chuyển nhiều lần.



- Do lịch sử để lại, công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng có những nơi, những thời điểm bị buông lỏng trong thời kỳ trước còn tồn tại, dẫn đến có nhiều sai sót.

- Công tác tiếp công dân đòi hỏi cán bộ ngoài sự am hiểu về pháp luật, còn phải am hiểu nhiều kiến thức xã hội. Tuy nhiên, hiện tại một bộ phận cán bộ tiếp công dân kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều, nên việc giải thích pháp luật có lúc còn lúng túng.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số người đứng đầu Sở, ngành, cấp huyện chưa quan tâm đúng mức đến việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân tại cơ sở và quan tâm chỉ đạo, đối thoại với công dân để giải quyết các vướng mắc, các kiến nghị, phản ánh của công dân ngay từ ban đầu.

- Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn chưa được thường xuyên, hiệu quả; việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết có hiệu lực pháp luật chưa thực sự được chú trọng và quyết liệt dẫn đến hiệu quả giải quyết dứt điểm các vụ việc chưa cao.

- Hiện nay chưa có quy định cụ thể về trình tự thủ tục, thời gian giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh dẫn tới tình trạng nhiều nơi thường chuyển đơn khiếu nại, tố cáo thành đơn kiến nghị để không bị ràng buộc về thời gian, trách nhiệm. Có trường hợp khiếu nại, tố cáo về quyết định, hành vi sai phạm trong giai đoạn điều tra nhưng mãi đến khi vụ án đã được đưa ra xét xử, thì hành án mới được khắc phục.

## **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tiễn công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo các bài học kinh nghiệm đã được rút ra:

**Thứ nhất**, cần xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là một nhiệm vụ chính trị quan trọng; từ đó đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Thứ hai**, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà nước, thi hành công vụ nhất là những lĩnh vực, công việc liên quan trực tiếp đến người dân, những lĩnh vực hay xảy ra sai phạm và phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo.

**Thứ ba**, giải quyết kịp thời, có lý, có tình các khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, tại nơi phát sinh vụ việc; những nội dung công dân chưa nắm rõ, chưa hiểu được quan tâm giải thích rõ ràng và vận động, thuyết phục cho công dân hiểu và chấp hành; đối với những vi phạm pháp luật phát hiện được qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì phải có biện pháp xử lý nghiêm minh và công khai cho dân biết.



**Thứ tư**, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành phải được tăng cường, nhất là sự phối hợp giữa các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam với các cơ quan của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Thứ năm**, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được coi trọng; quy chế dân chủ tại cơ sở được thực hiện nghiêm túc; việc đối thoại, hoà giải để giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong nhân dân ngay tại nơi phát sinh vụ việc được tăng cường.

**Thứ sáu**, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân được nâng cao, qua đó việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm hiệu quả, tránh sai sót trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT 228 VÀ NGHỊ QUYẾT 759**

### **1. Kiến nghị**

#### **1.1. Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

- Trên cơ sở hệ thống pháp luật hiện hành, đề nghị Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Quy trình, thủ tục để đại biểu HĐND xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần quy định cụ thể hơn nữa trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của các đại biểu HĐND các cấp trong việc tiếp công dân, xử lý, chuyển, theo dõi, đôn đốc tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh nhận được qua công tác tiếp dân. Quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND chuyển đến.

- Đề nghị nghiên cứu xử lý vấn đề mâu thuẫn giữa các quy định của Luật Khiếu nại tại Khoản 5, Điều 8 của Luật và tại Điểm a, Khoản 1, Điều 12 Luật quy định về cử người đại diện để trình bày khi có yêu cầu của người giải quyết khiếu nại.

- Kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Tố cáo, Luật Khiếu nại và Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong TAND.

- Đối với Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Quốc hội: nghiên cứu thành lập phòng chuyên trách giải quyết khiếu nại, tố cáo ở Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Phòng thanh tra - khiếu tố như mô hình hiện nay của ngành Kiểm sát.



## **1.2. Đối với Chính phủ**

- Ban hành hướng dẫn về thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực (*khoản 4 Điều 46 của Luật khiếu nại. Chính phủ quy định chi tiết Điều này*); văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục triển khai, tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại.

+ Về thời gian giải quyết: quy định thêm thời gian giải quyết đối với các vụ việc phức tạp, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành; nên quy định cụ thể thời gian giải quyết là “ngày làm việc” để tránh có nhiều cách hiểu khác nhau.

+ Về rút khiếu nại và đình chỉ giải quyết khiếu nại: quy định bổ sung thêm hình thức rút khiếu nại trực tiếp và thêm một số trường hợp cần phải đình chỉ giải quyết để phù hợp hơn với thực tế.

- Chi đạo các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, khắc phục tình trạng chuyển đơn thư của công dân lòng vòng hoặc chậm giải quyết, né tránh trách nhiệm. Quy định rõ cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính phải chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của quyết định đã ban hành, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra để xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các quyết định hành chính và chế tài xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

- Đề nghị ban hành Nghị định hướng dẫn xử lý và quy định cụ thể chế tài đối với các hành vi cố tình tố cáo sai sự thật, kích động, cưỡng ép dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; mạo danh người khác để tố cáo sai sự thật.

## **1.3. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ**

Phối hợp các ngành, địa phương triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết KN, TC từ Trung ương đến cơ sở, nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, chỉ đạo giải quyết các trường hợp KN, TC nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, thực hiện chế độ thông tin báo cáo nghiêm túc, kịp thời, giúp cơ chế tổng hợp hiệu quả, chính xác; nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KN, TC. Có quan điểm chấm dứt những vụ việc cấp tỉnh đã có văn bản, quyết định giải quyết đúng pháp luật, không chuyển đơn về Tỉnh, tránh trường hợp đơn thư vòng vo và người dân lợi dụng để khiếu kiện kéo dài.

## **2. Đề xuất hướng sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 228 và Nghị quyết 759**

### **2.1. Đối với Nghị quyết 228**

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định rõ, cụ thể điều kiện xử lý đơn thư như: đơn đủ điều kiện thụ lý và đơn không đủ điều kiện thụ lý?; những trường hợp ĐBQH tỉnh không chuyển đơn khiếu nại, tố cáo (*đặc biệt là đối với đơn tố cáo xuất phát từ việc khiếu nại không đạt được mục đích, công dân chuyển sang tố cáo đối với người giải quyết khiếu nại nhưng không cung cấp được thông tin,*



tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc tố cáo của mình); nhằm hạn chế việc gửi đơn và chuyển đơn tràn lan, chuyển đơn không có căn cứ, không rõ lý do dẫn đến tạo áp lực cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời cũng hạn chế tình trạng công dân khiếu kiện “cầu may”, lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo đang diễn ra khá phổ biến như hiện nay.

- Đề nghị sửa đổi khoản 2, mục IV của Nghị quyết như sau:

Tại khoản 2, mục IV của Nghị quyết quy định “*Định kỳ ba tháng một lần Đoàn ĐBQH phối hợp với Thường trực HĐND nghe UBND, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của địa phương báo cáo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do ĐBQH và Đoàn ĐBQH chuyển đến.*”; việc quy định như trên nhằm tăng cường sự giám sát của cơ quan dân cử tại địa phương, tuy nhiên, hằng năm vào kỳ họp giữa năm và cuối năm của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đều có báo cáo về tình hình công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, để phù hợp với các quy định khác có liên quan, đề nghị điều chỉnh như sau:

*“Tại kỳ họp thường kỳ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuyển đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của địa phương.”*

- Đề nghị rà soát lại Nghị quyết để bỏ cụm từ “*Thư ký Đoàn đại biểu Quốc hội*”, vì hiện nay không còn chức danh này tại Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Điều chỉnh khoản 1, mục V của Nghị quyết như sau: “Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm điều kiện, phương tiện kỹ thuật và những tài liệu cần thiết khác để đại biểu Quốc hội tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, **phản ánh** của công dân được thuận lợi và có hiệu quả”.

- Bổ sung quy định về chế độ thông tin, báo cáo hàng tháng, hằng năm và mối quan hệ giữa Ban Dân nguyện với các cơ quan của Quốc hội, cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Bổ sung các quy định về trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh gửi đến mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thời hạn cũng như chất lượng giải quyết theo hình thức, qua loa, đại khái; từ đó ảnh hưởng đến việc duy trì kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống cơ quan nhà nước.

- Quy định quy chế kiểm tra giám sát việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư của người đứng đầu cơ quan nhà nước, có chế tài đủ “*mạnh*” để công tác này được coi trọng.



## 2.2. Đối với Nghị quyết 759

- Đề nghị quy định rõ hơn về trách nhiệm tiếp công dân của đại biểu chuyên trách và đại biểu kiêm nhiệm; nêu rõ quy trình các bước tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đối với ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến.

- Bổ sung quy định về việc cử cán bộ, công chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp Ban tiếp công dân của tỉnh thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên của ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh; có văn bản hướng dẫn cụ thể về chế độ, chính sách đối với công chức được phân công làm công tác này.

- Bổ sung quy định cá nhân ĐBQH tỉnh báo cáo tình hình tiếp công dân tại cơ quan đại biểu công tác về Đoàn ĐBQH tỉnh để tổng hợp vào báo cáo chung của Đoàn.

Trên đây là báo cáo Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 759/2014/NQ-UBTVQH13 và Nghị quyết số 228/NQ-UBTVQH10 ngày 27/10/1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đại biểu Quốc hội tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của Đoàn ĐBQH tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội./. *WHL*

*Nơi nhận:* *WHL*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTQH, TTDN;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**



**Nguyễn Đại Thắng**



**KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH HƯNG YÊN**

(Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2022)

(Kèm theo Báo cáo số 65 /BC-ĐDBQH ngày 05 /5/2023 của Đoàn ĐBQH tỉnh)

Thời gian	TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN											KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN		
	Tổng số lượt tiếp		Số vụ việc	Theo loại đơn			Theo lĩnh vực		Đoàn đồng người	Hương dẫn bằng văn bản	Hương dẫn, giải thích trực tiếp	Chuyên đơn đến cơ quan có thẩm quyền		
	Tổng số	Tiếp công dân theo lĩnh vực phụ trách		Tiếp công dân của cá nhân ĐBQH	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Hành chính					Tư pháp	
2014	26		13	1	3	9					7	6		
2015	53		27	3	6	18					14	13		
2016	52		29	4	4	21					14	15		
2017	26		16	2	4	10					8	8		
2018	43		10	2	1	7					10	-		
2019	38		10	4	-	6					10	1		
2020	40		5	-	1	4					5	-		
2021	12		10	5	2	3					9	-		
2022	29		7	1	1	5			1		4	3		
<b>Tổng cộng</b>	<b>319</b>	<b>-</b>	<b>127</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>83</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1</b>	<b>-</b>	<b>81</b>	<b>46</b>		



**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN ĐƠN, XỬ LÝ ĐƠN, THƯ CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH HƯNG YÊN**  
(Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2022)

(Kèm theo Báo cáo số 64 /BC-ĐDBQH ngày 15/5/2023 của Đoàn ĐBQH tỉnh)

Năm	TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN ĐƠN THƯ										KẾT QUẢ XỬ LÝ				KẾT QUẢ GIÁM SÁT	
	Tổng số đơn thư	Phân loại đơn			Phân loại theo lĩnh vực			Đơn đủ điều kiện xử lý	Đơn không đủ điều kiện khác	Số vụ việc chuyển	Số kết quả trả lời	Số vụ việc giám sát	Số vụ việc được thực hiện theo kết quả giám sát			
		Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Hành chính	Tư pháp										
2014	105	15	6	84	32	73	15	90	15	10						
2015	105	15	6	84	27	78	20	85	20	13						
2016	125	15	42	68	50	75	24	101	24	16						
2017	105	15	32	58	48	57	9	96	9	2						
2018	106	13	30	63	37	69	5	101	5	1						
2019	73	9	20	44	29	44	10	63	10	3						
2020	99	19	26	54	76	23	15	84	10	4						
2021	90	37	21	32	56	34	3	87	3	1						
2022	151	28	55	68	107	44	56	95	50	13						
Từ ngày 01/8/2022 đến 31/12/2022	89	13	25	51	63	26	26	63	26	12						
<b>Tổng cộng</b>	<b>1,048</b>	<b>179</b>	<b>263</b>	<b>606</b>	<b>525</b>	<b>523</b>	<b>183</b>	<b>865</b>	<b>172</b>	<b>75</b>						